TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 09/2024/TB-TA ngày 23 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo:

1. Bị cáo Chau P, sinh ngày 30/01/2005, nơi sinh: tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không, con ông Chau Minh P1, sinh năm 1982 và mẹ bà Thị H, sinh năm: 1985; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Ngày 31/8/2023, bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 23 ngày 31/8/2023.

Tiền án: Ngày 19/9/2023, bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 19/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 07 năm 2024.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo Quách Thanh H1, sinh ngày 04/4/2004, tại huyện H, tỉnh Kiên

Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; họ và tên cha: Quách G, sinh năm: 1982 và mẹ bà Nguyễn Thị G1, sinh năm: 1987; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Châu Kỳ A, sinh ngày 16/3/2005, tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; họ và tên cha: Châu Sần A1, sinh năm: 1976 và mẹ Giang Thị H2, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Lâm Chí T (tên gọi khác: C), sinh ngày 20/4/2005, tại huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, Tôn giáo: không; họ và tên cha Lâm L, sinh năm: 1976 và mẹ bà Thị T1, sinh năm: 1981; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 11 năm 2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.1. Bị hại: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ2**

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm: 1960 *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Lại Chí T2, Quách Thanh H1 là: Ông **Bùi Đức Đ1** - Là trợ giúp viên thực hiện việc trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K *(có mặt).*

2.3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Chị **Thị Ngọc Á**, sinh năm: 1976 *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Nguyễn Chí T3**, sinh ngày 05/01/2006 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Chị **Thị Kha M**, sinh năm: 1988 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, các bị cáo Chau P, Quách Thanh H1, Châu Kỳ A và Lâm Chí T cùng đến nhà Danh Kiên G2 tại tổ A ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang chơi, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Danh Kiên G2 đi ngủ, còn lại P, H1, T, Kỳ A. P chạy xe đến xã L gặp đối tượng (không rõ lai lịch) mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng mang về nhà G2 sử dụng cùng với A, H1 và T.

Trong khi sử dụng ma tuý, Châu Kỳ A rủ Quách Thanh H1, Lâm Chí T, Chau P đến khu vực khai thác đá núi H, xã T trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì được H1, T, P đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/8/2023, Chau P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68NA-009.60 chở Lâm Chí T còn Châu Kỳ A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68NA – 038.22 chở Quách Thanh H1 từ nhà Danh Kiên G2 chạy lên núi H tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực khai thác đá của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ2 do ông Hoàng Văn Đ là người đại diện theo pháp luật – trụ sở ấp B, xã T, huyện H thấy có bảo vệ, sợ bị phát hiện nên các bị cáo tắt máy xe dẫn bộ đi vào trong khu vực khai thác đá và nhà kho của Công ty, các bị cáo phát hiện hai tấm kim loại (sắt) một tấm dài 125 cm, cân nặng 153kg; 01 tấm dài 81 cm, cân nặng 108kg) để ngoài gần khu vực khai thác đá không có người trông giữ nên P, H1, Kỳ A và T cùng nhau khiêng hai tấm sắt đặt lên yên hai xe mô tô. H1 điều khiển xe 68NA-038.22 chở Kỳ A ngồi sau giữ tấm sắt cân nặng 153kg đi trước; P điều khiển xe 68NA - 009.60 chở T ngồi phía sau giữ tấm sắt cân nặng 109kg, chạy được khoảng 10m thì tấm sắt bị rơi xuống đất, do tấm sắt nặng nên P, T không khiêng lên được nên đã bỏ tấm sắt gần hiện trường rồi chạy xe về nhà Danh Kiên G2. H1 và Kỳ A chở tấm sắt đến bán cho bà Thị Ngọc Á, sinh năm 1976 tại ấp B, xã T, huyện H với giá 6.500 đồng/kg, được tổng số tiền 994.000 đồng rồi đi về nhà G2 gặp P và T. Kỳ A lấy 94.000 đồng đi mua nước uống và mì gói về ăn, còn lại 900.000 đồng đưa cho P giữ thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã trả hồ sơ về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra hành vi của P là mua chất ma tuý về nhà Danh Kiên G2 sử dụng cùng với T, H1, Kỳ A có hay không dấu hiệu " tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" nhưng qua điều tra không có căn cứ để xử lý. Riêng đối tượng bán ma tuý cho P, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác.

**** Tại bản kết luận tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng***

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã kết luận: Hai tấm kim loại cân nặng 262kg, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại định giá là 5.240.000 đồng.

**** Vật chứng trong vụ án:***

+ 01 tấm kim loại sắt dày 4cm, rộng 39cm, dài 125cm, cân nặng 153kg, không nhãn hiệu, ký hiệu (chưa qua sử dụng);

+ 01 tấm kim loại sắt dày 3cm, rộng 73cm, nơi dài nhất 81cm, nơi ngắn nhất 16cm, cân nặng 109kg, không nhãn hiệu, ký hiệu (chưa qua sử dụng);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, số khung MÃB 64852, số máy 39FMB 064852, biển kiểm soát 68NA-009.60 (đã qua sử dụng);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ139FMB2308478, số khung RPEKCB 3PEHA 308478, biển kiểm soát 68NA-038.22 (đã qua sử dụng).

**** Xử lý vật chứng trong vụ án:*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả các vật chứng cho các chủ sở hữu, cụ thể:

+ Trả cho Công ty TNHH Đ2 do ông Hoàng Văn Đ là người đại diện hợp pháp của Công ty A2 tấm kim loại sắt dày 4cm, rộng 39cm, dài 125cm, cân nặng 153kg, không nhãn hiệu, ký hiệu (chưa qua sử dụng) và 01 tấm kim loại sắt dày 3cm, rộng 73cm, nơi dài nhất 81cm, nơi ngắn nhất 16cm, cân nặng 109kg, không nhãn hiệu, ký hiệu (chưa qua sử dụng);

+ Trả cho chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Chí T4 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, số khung MÃB 64852, số máy 39FMB 064852, biển kiểm soát 68NA-009.60 (đã qua sử dụng);

+ Trả cho chủ sở hữu xe chị Thị Kha M 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số máy VDEJQ139FMB2308478, số khung RPEKCB 3PEHA 308478, biển kiểm soát 68NA-038.22 (đã qua sử dụng).

**** Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-HĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố:***

Bị cáo Chau P, Quách Thanh H1, Châu Kỳ A, Lâm Chí T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

**** Tại phiên tòa***, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chau P, Quách Thanh H1, Châu Kỳ A, Lâm Chí T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt: Châu Kỳ A từ 09 tháng đến 12 tháng, bị cáo Quách Thanh H1 từ 06 tháng đến 09 tháng, bị cáo Lâm Chí T từ 06 tháng đến 09 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật

hình sự 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt: Bị cáo Chau P từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đồng thời, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và ghi nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX không buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T có ý kiến: Thống nhất về tội danh, điều khoản áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố đối với bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Châu Kỳ A, Lâm Chí T, Quách Thanh H1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, cha mẹ của 04 bị cáo đều đã ly hôn và các bị cáo cũng mới tuổi thành niên, thiếu sự quan tâm, tình thương của gia đình và cả bốn bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên thiếu hiểu biết pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo Quách Thanh H1, Châu Kỳ A, Lâm Chí Tâm tình tiết giảm nhẹ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và bị cáo Chau P tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* cân nhắc áp dụng cho các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã đề nghị áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố đối với bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan Điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội và tội danh*: Bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại khu vực ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, các bị cáo Châu Kỳ A, Chau P, Quách Thanh H1, Lâm Chí T đã có hành vi lén lút trộm tài sản là hai miếng sắt kim loại nặng 262 kg của Công ty TNHH Đ2. Tại kết quả định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H đã kết luận hai tấm kim loại cân nặng 262kg, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại định giá là 5.240.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T và Chau P đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T và Chau P về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, bị cáo Kỳ A, P, T, H1 đã cùng điều khiển phương tiện trong khu vực huyện H, tỉnh Kiên Giang tìm kiếm, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản nhằm kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo P, H1, T sau khi được bị cáo Kỳ A rủ rê lấy trộm tài sản để tiêu xài cá nhân thì các bị cáo T, P, Hòa đồng ý và cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của chủ sở hữu, số tiền bán được sau khi lấy trộm tài sản thì các bị cáo đã sử dụng tiêu xài chung nên các bị cáo T, Châu Kỳ A, H1, P là đồng phạm trong vụ án.

Thấy rằng, mặc dù bị cáo Kỳ A là người rủ rê việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị hay phân công nhiệm vụ từ trước, chỉ thống nhất cùng nhau đi tìm kiếm tài sản của chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý để lấy trộm nên việc phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn.

Quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ có hay không hành vi tổ chức sử dụng ma tuý của bị cáo Chau P. Qua điều tra hành vi của bị cáo Chau P chưa đủ yếu tố để cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát huyện không

truy tố. Do đó, căn cứ Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử sẽ không xem xét; nếu hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo Chau P đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ được xem xét trong vụ án khác.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi*: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Kỳ A, P, T, H1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên thuộc trường hợp phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, để giáo dục bị cáo đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chau P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Điều 52 của BLHS năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa, bị cáo kỳ A, T, P, H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Riêng đối với bị cáo Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Ngoài ra, các bị cáo P, T, Kỳ A, H1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật và văn hóa thấp, bị hại đã nhận được tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Cho nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc cho các bị cáo khi lượng hình.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*:

- Bị hại Công ty TNHH Đ2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Riêng đối với số tiền 994.000 đồng các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho bà Thị Ngọc Á. Sau khi sự việc xảy ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả lại tài sản cho bị hại và không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 994.000 đồng nên không buộc các bị cáo phải trả lại cho bà Thị Ngọc Á số tiền 994.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chủ sở hữu) là Nguyễn Chí T4 và Thị Kha M.

[9]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Lâm Chí T, Quách Thanh H1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Lâm Chí T, Quách Thanh H1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Kỳ A, Chau P, Lâm Chí T và Quách Thanh H1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt: Bị cáo **Chau P 12 (mười hai) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18 tháng 7 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt:

Bị cáo **Châu Kỳ A 09 (chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Bị cáo **Quách Thanh H1 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo H1 vào chấp hành án.

Bị cáo **Lâm Chí T 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo T vào chấp hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Châu Kỳ A, Chau P, Lâm Chí T, Quách Thanh H1.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Ngọc Á không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 994.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chủ sở hữu) là Nguyễn Chí T4 và Thị Kha M.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Chau P, Châu Kỳ A, Quách Thanh H1, Lâm Chí T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Châu Kỳ A, Chau P, Quách Thanh H1, Lâm Chí T được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, bà Thị Ngọc Á, bà Thị Kha M, anh Nguyễn Chí T3 vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- CQĐT, CQ.THA hình sự & Nhà tạm giữ CA huyện;
- Chi THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh